TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2023/DS-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Hơn.

2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/ TLST –DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa:

***1.Nguyên đơn*:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T.

Địa chỉ: 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng Chương – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T Chi nhánh Bến Tre.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Việt T– Chức vụ : Phó phòng Giao dịch C, theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2022.

2.Bị đơn:

Bà Huỳnh Thị D, sinh 1971.

Địa chỉ: 336/66, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm người được ủy quyền tham gia tố tụng có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, Văn bản trình bày ý kiến ngày 14 tháng 11 năm 2022, người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Trần Việt Ttrình bày:

Ngày 16/06/2021, bà Huỳnh Thị D có ký hợp đồng vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch C (Gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD2116700440 ngày 16/6/2021. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch C đã đồng ý cho bà D vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD2116700440 ký ngày 16/6/2021 số tiền vay 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 01 năm đáo hạn ngày 16/6/2022. Phương thức trả vốn và lãi chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau. Số tiền trả mỗi kỳ là 2.875.000đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngìn đồng) kỳ cuối thanh toán 2.875.000đồng. Trong quá trình thanh toán từ ngày 16/6/2021 đến ngày 16/3/2022 bà Huỳnh Thị D vẫn thanh toán tốt cho Ngân hàng với số vốn và lãi đã trả là 25.886.000đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Cụ thể:

- Vốn đã trả: 22.500.000đồng;
- Lãi đã trả: 3.386.000đồng;

Tuy nhiên từ ngày 16/04/2022 bà Huỳnh Thị D không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số nợ đến thời điểm khởi kiện 14/11/2022 là:

- Vốn quá hạn: 7.500.000đồng;
- Lãi trong hạn: 1.113.368đồng;
- Lãi vay quá hạn: 839.897đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 55.318đồng;
- Tổng số tiền lãi: 2.008.583đồng;
- Tổng số tiền yêu cầu: 9.508.583đồng.

Và yêu cầu đến ngày xét xử 20/6/2023 là:

- Vốn quá hạn: 7.500.000đồng;
- Lãi trong hạn: 1.113.368đồng;
- Lãi vay quá hạn: 1.847.774đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 121.815đồng;
- Tổng số tiền lãi: 3.082.957đồng;
- Tổng số tiền yêu cầu là: 10.582.957đồng.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ chịu tiền lãi cho đến khi trả tất nợ.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bà Huỳnh Thị D nhưng bà D không đến Tòa án để giải quyết vì vậy không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Người được ủy quyền tham gia tố tụng trình bày ngày 16/06/2021, bà Huỳnh Thị D có ký hợp đồng vay với Ngân hàng Sacombank hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD2116700440, số tiền vay 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 01 năm đáo hạn ngày 16/6/2022, trả vốn và lãi chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, trong quá trình thanh toán từ ngày 16/6/2021 đến ngày16/3/2022 bà Huỳnh Thị D vẫn thanh toán tốt cho Ngân hàng với số vốn và lãi đã trả là 25.886.000đồng tuy nhiên từ ngày 16/04/2022 bà Huỳnh Thị D không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn vốn và lãi đến thời điểm xét xử 20/6/2023 là 10.582.957đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông là hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD2116700440 ngày 16/6/2021 có chữ ký và lăn tay của bị đơn

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 16/6/2021, bị đơn có giao kết hợp đồng hợp đồng tín dụng số LD2116700440, có nội dung vay số tiền 30.000.000đồng của nguyên đơn, hợp đồng có chữ ký và lăn tay của bị đơn như vậy có cơ sở khẳng định giữa bị đơn và nguyên đơn có xác lập hợp đồng tín dụng cho vay tài sản với hình thức tiền Việt Nam. Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ tính đến thời điểm xét xử ngày 20/6/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 7.500.000đồng và khởi kiện bị đơn.

Tòa án mặc dù đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không đến Tòa án mà không có lí do chính đáng để phản bác việc có vay tiền hay không hoặc để chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà vì vậy khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 7.500.000đồng là c1o cơ sơ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi tổng số tiền 3.082.957đồng, xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn vay và nghĩa vụ chịu lãi cũng đã được ghi rõ trong hợp đồng tín dụng số LD2116700440 ngày 16/6/2021 vì vậy yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi vay quá hạn và lãi phạt quá hạn là có căn cứ được chấp nhận, Hội đồng xét xử buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi 10.582.957đồng và trả làm một lần.

Ngoài ra nguyên đơn còn có yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ chịu tiền lãi cho đến khi trả tất nợ là phù hợp với quy định về nghĩa vụ cá nhân do vi phạm hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định số tiền 10.582.957đồng x 5% = 529.147đồng, nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì vậy được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với và Huỳnh Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Huỳnh Thị D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 10.582.957đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền lãi theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị D phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 529.147đồng (Năm trăm hai mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Do số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), do phòng Giao dịch C đại diện nhận, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008487 ngày 25/10/2022 của của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường